

Số: 03/2020/QĐST-DS

Đ P, ngày 12 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 88/2019/TLST- DS ngày 23 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

** Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP K T V N;

Địa chỉ trụ sở: Số 191 Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội;

Đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Hùng A – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị;

Đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị N – Giám đốc xử lý nợ;

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Nguyễn Thị Thanh NH – Chuyên viên xử lý nợ.

** Bị đơn:* - Ông Trần Trọng V, sinh năm 1957;

- Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1959;

Cùng địa chỉ: Cụm X, xã L, huyện Đ P, Thành phố Hà Nội.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*

- Anh Trần Trọng A, sinh năm 1995;

Người đại diện theo ủy quyền của anh Anh: Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1959;

Cùng địa chỉ: Cụm X, xã L, huyện Đ P, Thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau

2.1. Ông Trần Trọng V và bà Hoàng Thị T phải trả Ngân hàng TMCP K T V N số tiền còn nợ lại theo Hợp đồng tín dụng trung, dài hạn số 41764/HĐTD/TH-TN/TCB-TLG-LHA ngày 18/02/2011, tính đến hết ngày 20/01/2020 là: 1.634.986.718 đồng (Một tỷ, sáu trăm ba mươi tư triệu, chín trăm tám mươi sáu ngàn, bảy trăm mười tám đồng), trong đó: nợ gốc là 985.843.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 389.983.606 đồng; nợ lãi quá hạn là 259.160.112 đồng.

2.2. Kể từ ngày 21/01/2020 ông Trần Trọng V và bà Hoàng Thị T tiếp tục phải chịu khoản tiền lãi phát sinh trên số tiền dư nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng trung, dài hạn số 41764/HĐTD/TH-TN/TCB-TLG-LHA ngày 18/02/2011, cho đến khi ông V, bà T thanh toán xong toàn bộ khoản nợ. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.3. Trường hợp ông Trần Trọng V, bà Hoàng Thị T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả các khoản nợ trên thì Ngân hàng TMCP K T V N có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 516, tờ bản đồ số 01, diện tích 229 m², tại địa chỉ: Cụm X, xã L, huyện Đ P, Thành phố Hà Nội, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T 612084, vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00304/QSDĐ/ĐP do UBND huyện Đ P, tỉnh Hà Tây (nay là Thành phố Hà Nội) cấp ngày 30/9/2004 mang tên ông Trần Trọng V.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Trần Trọng V và bà Hoàng Thị T đối với Ngân hàng TMCP K T V N.

Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản thế chấp không đủ nghĩa vụ trả nợ thì ông Trần Trọng V và bà Hoàng Thị T phải có nghĩa vụ thanh toán cho đến khi hết toàn bộ khoản nợ.

2.4. Về án phí: Ông Trần Trọng V và bà Hoàng Thị T phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 30.524.800 đồng (Ba mươi triệu, năm trăm hai mươi tư ngàn, tám trăm đồng).

Hoàn trả lại Ngân hàng Thương mại Cổ K T V N số tiền 31.430.000 đồng (Ba mươi một triệu, bốn trăm ba mươi ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014259 ngày 20/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ P, Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND huyện Đ P,
Thành phố Hà Nội;
- TAND Thành phố Hà Nội;
- Chi cục THA huyện Đ P,
Thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hữu Hòa